

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 13-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Khánh

Ông Đặng Hữu Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Biểu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022; theo thông báo mở lại phiên tòa số: 03/2022/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Văn H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/7/1980, tại: Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Sôr Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Cha: Mai Văn G – sinh 1954. Mẹ: Trịnh Thị Nh- sinh 1954; Vợ: Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị H- sinh 1980; Con: Có 3 con, lớn nhất sinh 2007, nhỏ nhất sinh 2017. Tiền án/Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/9/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, đã được xóa án tích. Ngày 11/3/2005 được Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đình chỉ vụ án và trả tự do cho bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, do bị hại rút yêu cầu khởi tố. Ngày 15/7/2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích (*Bút lục số: 34- 36, 66-68, 70, 71a*). Bị cáo Mai Văn H đang bị áp dụng

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/3/2022 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Cao Văn T – sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn K2, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Đinh Thị Th – sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn K2, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Văn H – sinh năm: 2007, địa chỉ: Thôn 1, xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (có mặt).

2. Ông Huỳnh Chi L – sinh năm: 1973, địa chỉ: Tổ 1, phường Ngô Mây, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai (vắng mặt không lý do).

- *Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dưới 18 tuổi:* Bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1980, địa chỉ: Thôn 1, xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Võ Hùng Ng – sinh năm: 1986, địa chỉ: Làng Đăk ASê, xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 22/01/2022, Mai Văn H, sinh năm 1980 nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để phục vụ đi lại. Nên vào khoảng 14 giờ cùng ngày, H nói dối với Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/8/2007 (con đẻ của H) đến xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định để tìm gốc hoa giấy về trồng bán lại kiếm lời, thì H đồng ý. Khi đi H điều khiển xe mô tô biển số 81F7-8573, loại xe Dream của gia đình chở H ngồi sau, đi đến chốt quản lý bảo vệ rừng K2, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, H điều khiển xe mô tô rẽ phải (theo hướng đi từ xã Sơn Lang, huyện KBang đến xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh) vào đoạn đường bê tông đối diện với chốt quản lý bảo vệ rừng K2, xã Vĩnh Sơn, đi được một đoạn đường khoảng 01 km thì H thấy có một chiếc xe mô tô biển số 77G1-003.90, loại xe Wave RSX, màu sơn đen của bà Đinh Thị Th ở thôn K2, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh đang dựng gần nhà rẫy tại khu sản xuất có tực danh GRan nhưng không có người trông coi. Lúc này H nói với H “*lấy xe máy này về đi được nè*”. Nói xong, H dựng xe rồi lấy chìa khóa của xe mô tô biển số 81F7-8573 để mở khóa xe mô tô biển số 77G1-003.90 nhưng không được, thấy vậy H đến rút dây điện kết nối từ bình xe đến ổ khóa để khởi động máy xe nhưng không được thì H nói với H “*thôi con xe này lấy không được thì ta đi kiếm con khác lấy*”. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 81F7 - 8573 chở H đi ngược lại đường bê tông rồi đi về hướng thôn K2, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, khi đi qua chốt quản lý bảo vệ rừng K2, xã Vĩnh Sơn được khoảng 100 mét

thì H điều khiển xe rẽ phải vào đường mòn khoảng 100 mét thấy xe mô tô biển số 36D1-297.39, loại xe Blade, màu sơn trắng của ông Cao Văn T ở thôn K2, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh đang dựng tại đám keo của ông Đinh Y B ở cùng thôn với ông T không có người trông coi, lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày. H nói với H “*lấy khóa mở thử được không*” thì H lấy chìa khóa của xe mô tô biển số 81F7-8573 mở khóa xe mô tô biển số 36D1-297.39 nhưng không được nên H rút dây điện kết nối từ bình xe đến ổ khóa để khởi động máy xe nhưng vẫn không được. Lúc này, H nói với H “*mở không được lấy dây thun kéo về*”, sau đó H dắt xe mô tô 36D1-297.39 ra khỏi đám keo của ông Đinh Y B đến đường mòn được khoảng 10 mét thì H dùng dây cao su xe dùng để buộc hàng một đầu buộc vào đầu xe mô tô 36D1-297.39, một đầu buộc vào đuôi xe mô tô 81F7-8573. Sau khi buộc xong, H điều khiển xe mô tô 81F7-8573 kéo xe mô tô 36D1-297.39 do H ngồi trên xe điều khiển giữ thẳng bằng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H và H đến tại tiệm sửa xe mô tô của ông Võ Hùng Ng sinh năm: 1986 ở làng Đăk Asêl, xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai để mở khóa xe. Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô biển số 81F7-8573 về nhà trước, còn H chờ ông Ng mở được khóa xe rồi điều khiển xe mô tô 36D1-297.39 về nhà sau. Sau khi trộm xe về nhà H tự thay ổ khóa xe, bình ắc quy, tay thắng trước và lắp 01 gương chiếu hậu bên trái để sử dụng. Đến ngày 30/01/2022, H điều khiển xe mô tô 36D1-297.39 vừa trộm được đi bán gà ở xã Sơn Lang, huyện KBang thì bị lực lượng chức năng phát hiện đưa về trụ sở làm việc và tạm giữ xe mô tô nói trên. (Bút lục số: 77,105-112, 117-118, 133-134, 144-145, 203-206, 209-210)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/2020/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2022 và Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận giá trị chiếc xe mô tô biển số 36D1-297.39 là 8.775.000 (Tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng và giá trị chiếc xe mô tô biển số 77G-003.90 là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. (Bút lục số: 26, 187)

Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mai Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã tiến hành lập biên bản tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 36D1-297.39 (Bút lục số: 12)
- 01 xe mô tô biển số: 81F7-8573 (Bút lục số: 12)
- Một chìa khóa xe mô tô (Bút lục: 77).

Về vấn đề bồi thường dân sự: Không.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi,

sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo 15 -18 tháng tù.

Về vật chứng:

Tuyên trả 01 (một) xe mô tô biển số: 36D1-297.39 cho ông Cao Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số: 81F7-8573 và 01 (một) chìa khóa xe mô tô của xe mô tô biển số: 81F7-8573 thuộc quyền sở hữu của bị cáo H là công cụ phương tiện phạm tội.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Đề nghị giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Lợi dụng sơ hở của người bị hại khi đi lao động thường để xe mô tô trong khu sản xuất nhưng không có người trông coi, bị cáo Mai Văn H đã nảy sinh lòng tham. Nên vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/01/2022, tại khu vực thôn K2, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, bị cáo Mai Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô mang biển số 77G-003.90 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đen-đỏ của bị hại Đinh Thị Th, trị giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. H đã cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì xe không nổ máy nên H không thực hiện nữa và dạo tìm, lén lút lấy trộm được chiếc xe mô tô mang biển số: 36D1-297.39, loại xe Blade, màu sơn trắng của bị hại Cao Văn T, trị giá tài sản chiếc xe mô tô là 8.775.000 (Tám triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng với mục đích lấy trộm xe mô tô để sử dụng. Tổng giá trị thiệt hại là 12.775.000 (Mười hai triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Mai Văn H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Trong quá trình xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo H đã 02 lần có hành vi bẻ khóa để chiếm đoạt xe mô tô của người khác. Trong đó có 01 lần phạm tội chưa đạt nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, bị cáo H có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật, bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải, không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn lương thiện mà vẫn chứng nào tật nấy tiếp tục phạm tội để lấy tài sản của người khác phục vụ lợi ích của bản thân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Xét hành vi của các đối tượng:

Đối với cháu Nguyễn Văn H tại thời điểm thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị H do không biết chiếc xe mô tô bị cáo H trộm cắp là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan chức năng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà H là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2; điểm b khoản 3, Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả 01 (một) xe mô tô biển số: 36D1-297.39 cho ông Cao Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số: 81F7-8573 và 01 (một) chìa khóa xe mô tô của xe mô tô biển số: 81F7-8573 thuộc quyền sở hữu của bị cáo H là công cụ phương tiện phạm tội.

[9]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Mai Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Tuyên trả 01 (một) xe mô tô biển số: 36D1-297.39 cho ông Cao Văn T.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số: 81F7-8573 và 01 (một) chìa khóa xe mô tô của xe mô tô biển số: 81F7-8573.

(Tất cả các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 23/8/2022)

5. Về án phí: Bị cáo Mai Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Biểu